

Thứ Hai, 22-4-2024. Năm B
Monday, April-22-2024. Year B

Tuần 4 Phục Sinh

Tác giả: Don Schwager
Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD. chuyển ngữ
Dịch từ nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/>

Monday (April 22): "I came that they may have life abundantly"

Scripture: *John 10:1-10*

1 "Truly, truly, I say to you, he who does not enter the sheepfold by the door but climbs in by another way, that man is a thief and a robber; 2 but he who enters by the door is the shepherd of the sheep. 3 To him the gatekeeper opens; the sheep hear his voice, and he calls his own sheep by name and leads them out. 4 When he has brought out all his own, he goes before them, and the sheep follow him, for they know his voice. 5 A stranger they will not follow, but they will flee from him, for they do not know the voice of strangers." 6 This figure Jesus used with them, but they did not understand what he was saying to them. 7 So Jesus again said to them, "Truly, truly, I say to you, I am the door of the sheep. 8 All who came before me are thieves and robbers; but the sheep did not heed them. 9 I am the door; if any one enters by me, he will be saved, and will go in and out and find pasture. 10 The thief comes only to steal and kill and destroy; I came that they may have life, and have it abundantly.

Meditation: Do you know the peace and security of the Good Shepherd who watches over his own? The Old Testament often speaks of God as shepherd of his people, Israel. *The Lord is my shepherd, I shall not want* (Psalm 23:1). *Give ear, O Shepherd of Israel, you who lead Joseph like a flock!* (Psalm 80:1) *We are*

Thứ Hai 22-4 Ta đến để chúng có được sự sống sung mãn

Ga 10,1-10

¹ "Thật, tôi bảo thật các ông: Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm, kẻ cướp.² Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử.³ Người giữ cửa mở cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra.⁴ Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh.⁵ Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ."⁶ Đức Giê-su kể cho họ nghe dụ ngôn đó. Nhưng họ không hiểu những điều Người nói với họ.⁷ Vậy, Đức Giê-su lại nói: "Thật, tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào.⁸ Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ.⁹ Tôi là cửa. Ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ.¹⁰ Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào.

Suy niệm: Bạn có biết sự bình an và sự an toàn của vị Mục Tử Nhân lành, Đấng coi sóc đàn chiên của mình không? Cự ước thường nói về Thiên Chúa như người mục tử của dân Người là Israel. *Chúa là Mục tử của tôi, tôi sẽ không thiếu gì* (Tv 23,1). *Lạy Mục tử nhà Israel, xin hãy lắng tai nghe, Chúa dẫn dắt Giuse như dẫn dắt đàn chiên!* (Tv 80,1). *Chúng ta là dân*

his people, and the sheep of his pasture (Psalm 100:3). The Messiah is also pictured as the shepherd of God's people: *He will feed his flock like a shepherd, he will gather the lambs in his arms* (Isaiah 40:11). Jesus says he is the *Good Shepherd* who will risk his life to seek out and save the stray sheep (Matthew 18:12, Luke 15:4). He is the *Shepherd and Guardian of our souls* (1 Peter 2:25).

The Good Shepherd and Guardian of our souls

What can shepherding teach us about God and our relationship with him? At the end of each day the shepherd brought his sheep into shelter. They knew the voice of their shepherd and came at his beckoning. So familiar was the shepherd and his sheep, that each was called by a distinct name. In the winter the sheep were usually brought to a communal village shelter which was locked and kept secure by a guardian. In the summer months the sheep were usually kept out in the fields and then gathered into a fold at night which was guarded by a shepherd throughout the night. He was literally the *door* through which the sheep had to pass.

The Scriptures describe God as a shepherd who brings security and peace to his people. *The Lord will keep your going out and your coming in from this time forth and for evermore* (Psalm 120:8). Even the leaders of God's people are called shepherds: *they shall lead them out and bring them in; that the congregation of the Lord may not be as sheep which have no shepherd* (Numbers 27:17). Just as a shepherd kept watch over his sheep and protected them from danger, so Jesus stands watch over his people as the *Shepherd and Guardian of our souls* (1 Peter 2:25). Do you know the peace and security of a life fully submitted to God?

Jesus willingly laid down his life for us - the sheep he ransomed with his own blood

Người, là đàn chiên Người dẫn dắt (Tv 100,3). Đấng Mêsia cũng được mô tả như vị Mục tử của dân Chúa: *Người sẽ chăn dắt dân Người như vị mục tử, Người sẽ bông bế chiên trên tay* (Is 40,11). Đức Giêsu nói Người là *Mục Tử nhân lành*, Đấng sẽ liều mạng sống mình để tìm kiếm và cứu con chiên bị lạc (Mt 18,12, Lc 15,4). Người là vị *Mục Tử và Đấng chăm sóc linh hồn anh em* (1Pr 2,25).

Vị Mục Tử Nhân Lành và Đấng Bảo Trợ của linh hồn chúng ta

Người mục tử có thể dạy chúng ta điều gì về Thiên Chúa và về mối quan hệ của chúng ta đối với Người? Vào lúc cuối ngày, người mục tử đưa đàn chiên của mình về chuồng. Chúng biết tiếng nói của người mục tử và chạy đến khi họ ra hiệu. Người mục tử và đàn chiên của mình cũng thế, đến nỗi mỗi con được gọi bằng một tên khác nhau. Vào mùa đông, đàn chiên thường được dẫn tới một cái chuồng chung của cả làng, được khóa kín và gìn giữ bởi người bảo vệ. Vào những tháng mùa hè, đàn chiên thường tản ra những cánh đồng và tập trung thành đàn vào buổi tối, được người mục tử canh gác suốt đêm. Đức Giêsu thật sự là *cửa* mà đàn chiên phải đi qua.

Kinh thánh mô tả Thiên Chúa như người mục tử, đem lại sự an toàn và bình an cho dân Người. *Chúa giữ gìn bạn lúc ra vào lui tới, từ giờ đây cho đến mãi muôn đời* (121,8). Thậm chí những người lãnh đạo dân Thiên Chúa cũng được gọi là những mục tử: *Người sẽ dẫn họ ra vào, để cộng đồng của Đức Chúa đừng giống như đàn chiên không có mục tử chăn dắt* (Ds 27,17). Giống như người mục tử canh giữ đàn chiên của mình và bảo vệ chúng khỏi nguy hiểm, Đức Giêsu cũng chăm sóc dân Người như người *Mục tử và người Bảo vệ linh hồn chúng ta* (1Pr 2,25). Bạn có biết sự bình an và an toàn của cuộc sống hoàn toàn suy phục Thiên Chúa không?

Đức Giêsu sẵn sàng hiến mạng sống mình cho chúng ta – đàn chiên Người chuộc bằng giá máu

St. Augustine of Hippo (354-430 AD) writes: "He has accomplished what he taught us: He has shown us what He commanded us to do. He laid down his own life for his sheep, that within our mystery he might change his body and blood into food, and nourish the sheep he had redeemed with the food of his own flesh. He has shown us the way we must follow, despite fear of death. He has laid down the pattern to which we must conform ourselves. The first duty laid on us is to use our material goods in mercy for the needs of his sheep, and then, if necessary, give even our lives for them. He that will not give of his substance for his sheep, how shall he lay down his life for them?" (Tr. 46 in John). Do you look to Jesus the Good Shepherd, to receive the strength and courage you need to live and serve as his disciple?

"Lord Jesus, you always lead me in the way of true peace and safety. May I never doubt your care nor stray from your ways. Keep me safe in the shelter of your presence."

của mình

Thánh Augustine thành Hippo (354-430 AD) viết: "Ngài đã hoàn tất những gì Ngài đã dạy chúng ta: Ngài đã tỏ cho chúng ta những gì Ngài truyền lệnh cho chúng ta phải làm. Ngài đã hiến mạng sống mình cho đàn chiên, để trong sự bí ẩn của chúng ta, Ngài có thể biến đổi mình và máu Ngài thành lương thực, và nuôi dưỡng đàn chiên Ngài đã cứu chuộc bằng máu của chính thân xác Ngài. Ngài đã bày tỏ cho chúng ta con đường chúng ta phải đi, mặc dầu sự sợ hãi cái chết. Ngài đã đưa ra gương mẫu mà chúng ta phải thích ứng với chính mình. Bổn phận đầu tiên đặt ra cho chúng ta là sử dụng những của cải trần thế của mình trong sự thương xót đối với những thiếu thốn của đàn chiên của Ngài, và rồi nếu cần, thậm chí dâng hiến mạng sống mình cho chúng. Người không cho đi của cải của mình cho đàn chiên, làm thế nào họ có thể hiến mạng sống mình cho chúng?" (Tr.46 trong Tin mừng Gioan). Bạn có nhìn Đức Giêsu như người Mục tử tốt lành, để đón nhận sức mạnh và lòng can đảm cần thiết để sống và phục vụ như người môn đệ của Người không?

Lạy Chúa Giêsu, Chúa luôn luôn dẫn dắt con trong đường lối bình an và an toàn đích thật. Chớ gì con không bao giờ nghi ngờ sự quan tâm của Chúa, cũng không lạc xa những đường lối của Chúa. Xin giữ con an toàn trong sự hiện diện của Chúa.

Thứ Hai, 22-4-2024. Năm B
Monday, April-22-2024. Year B

Nguồn: the word among us

Cv 11, 1-18

Acts 11:1-18

Những gì Thiên Chúa đã tuyên bố là thanh sạch, thì người chớ gọi là ô uế (Cv 11,9)

In today's first reading, Peter explains a vision that at first confused him—God seemed to be telling him to eat unclean foods. But Peter tells James and the other leaders of the Church that he now understands that his vision was about

Trong bài đọc một hôm nay, Phêrô giải thích một thị kiến mà lúc đầu ông bối rối – hình như Thiên Chúa bảo ông ăn những thức ăn ô uế. Nhưng Phêrô nói với Giacôbê và các vị lãnh đạo khác của Giáo hội rằng giờ đây ông hiểu

much more than food.

God knew the challenges that lay ahead as Gentiles became believers. So he gave Peter a vision that was meant to soften his heart toward the Roman soldier Cornelius and open his eyes to the work of the Spirit among the Gentiles. It was Cornelius and his family that God wanted Peter to see as no longer “profane.” He wanted him to call them brothers and sisters who also had a place in the kingdom (Acts 10:15, 22-49). And because Peter obeyed, the whole Church was transformed: Jews and Gentiles came together to live as the redeemed family of God.

God used Peter’s vision to help believers recognize their imperfect mindsets and bring them into alignment with his way of thinking. This vision also gave them a new way of relating to the world and a new way to speak about each other.

Just as he did with Peter, God wants to help us recognize where our mindsets and our words are inconsistent with his intentions. He has “made clean” everyone who belongs to Jesus. Even if we don’t get along well with some believers, we should remember that they, like us, have been made new. They, too, are heirs of salvation and our brothers and sisters in Christ.

The Lord longs to see our thoughts and our speech reflect the expansive love in his heart. Our words have power! “Death and life are in the power of the tongue” (Proverbs 18:21). We have a tremendous responsibility: with our words we can either build up or tear down.

Every day offers us opportunities to respond to this choice. How will you think and speak

rằng tâm nhìn của ông không chỉ đơn thuần là về thức ăn.

Thiên Chúa biết những thử thách đang chờ đợi khi dân ngoại tin Chúa. Vì vậy, Ngài đã cho Phêrô một thị kiến nhằm làm dịu lòng ông đối với người lính La Mã Cornelius và giúp ông mở rộng tầm mắt nhìn thấy công việc của Thánh Linh giữa dân ngoại. Chính Cornelius và gia đình ông là người mà Thiên Chúa muốn Phêrô coi là không còn “ô uế” nữa. Ngài muốn ông gọi họ là anh chị em cũng có một vị trí trong vương quốc (Cv 10,15. 22-49). Và bởi vì Phêrô vâng phục nên toàn thể Giáo Hội đã được biến đổi: Người Do Thái và Dân Ngoại cùng nhau sống như gia đình được cứu chuộc của Thiên Chúa.

Thiên Chúa đã sử dụng thị kiến của Phêrô để giúp các tín hữu nhận ra lối suy nghĩ không hoàn hảo của họ và điều chỉnh chúng phù hợp với lối suy nghĩ của Ngài. Tầm nhìn này cũng mang lại cho họ một cách mới để liên hệ với thế giới và một cách mới để nói về nhau.

Giống như Ngài đã làm với Phêrô, Chúa muốn giúp chúng ta nhận ra đâu là lối suy nghĩ và lời nói của chúng ta không phù hợp với ý định của Ngài. Ngài đã “thanh tẩy” mọi người thuộc về Chúa Giêsu. Ngay cả khi không hòa hợp với một số tín hữu, chúng ta nên nhớ rằng họ cũng như chúng ta, đã được thanh tẩy. Họ cũng là những người thừa kế ơn cứu độ và là anh chị em của chúng ta trong Chúa Kitô.

Chúa mong mỗi thấy những suy nghĩ và lời nói của chúng ta phản ánh tình yêu bao la trong trái tim Ngài. Lời nói của chúng ta có sức mạnh! “Sống chết ở nơi sức mạnh của lưỡi” (Cn 18,21). Chúng ta có một trách nhiệm to lớn: bằng lời nói của mình, chúng ta có thể xây dựng hoặc phá bỏ.

Mỗi ngày đều cho chúng ta những cơ hội để đáp lại sự lựa chọn này. Ngày nay bạn sẽ suy nghĩ và nói như thế nào về con cái Chúa? Bạn

about God's children today? Can you use your words to encourage, to build up, to declare what God thinks about them? Ask the Spirit to help you think as he does about your fellow believers. As your mind is renewed, you will find it easier to speak words of love, speech that creates spaces of love, unity, and healing.

"Lord, purify my heart and help my words to build up your people!"

có thể dùng lời nói của mình để khích lệ, xây dựng, tuyên bố những gì Chúa nghĩ về họ không? Hãy cầu xin Thánh Linh giúp bạn suy nghĩ như Ngài về những người cùng đức tin với bạn. Khi tâm trí của bạn được đổi mới, bạn sẽ thấy dễ dàng hơn để nói những lời yêu thương, những lời nói tạo ra không gian yêu thương, đoàn kết và hàn gắn.

Lạy Chúa, xin thanh tẩy tâm hồn con và giúp lời nói của con xây dựng dân Chúa!

Ga 10, 1-10

John 10:1-10

Người mục tử gọi con chiên của mình bằng tên (Ga 10,3)

Good Shepherd Sunday often brings bucolic scenes to mind. Picture a well-groomed shepherd, crook in hand, seated peacefully in lush, green pastures, surrounded by docile sheep. It's beautiful, isn't it?

But such an image falls short on two counts. First, shepherd and flock are often dirty and decidedly *not* peaceful. Second, Jesus called himself a "shepherd" as a rebuke to the Jewish leaders who had just rejected him and cast out a man he had cured of blindness. A true shepherd, Jesus told them, knows his sheep well and leads them with care. And Jesus, the *good* shepherd, goes so far that he "lays down his life for the sheep" (John 10:11).

We can read Jesus' words here as a course correction for his opponents, but we can learn something for ourselves as well. For we are all shepherds for God's people in one way or another. We are all called to care for his people by following in Jesus' footsteps. Our "flock" may include our children, our parents, or our

Chúa Nhật Chúa Chiên Lành thường mang đến cho tâm trí những cảnh đồng quê. Hãy hình dung một người chăn chiên ăn mặc đẹp, tay cầm gậy, ngồi yên bình trên đồng cỏ xanh tươi tốt, xung quanh là bầy chiên ngoan ngoãn. Hình ảnh thật đẹp, có phải không?

Nhưng một hình ảnh như vậy không đạt được hai điểm. Đầu tiên, mục tử và đàn chiên thường bẩn thỉu và nhất định *không* được bình yên. Thứ hai, Chúa Giêsu tự gọi mình là "người mục tử" như một lời quả trách đối với các nhà lãnh đạo Do Thái vừa chối bỏ Ngài và đuổi một người được Ngài chữa khỏi mù lòa. Chúa Giêsu nói với họ rằng một người mục tử đích thật biết rõ bầy của mình và dẫn dắt chúng cách cẩn thận. Và Chúa Giêsu, vị mục tử nhân lành, đã tiến xa đến mức "hy sinh mạng sống mình vì đoàn chiên" (Ga 10,11).

Chúng ta có thể đọc những lời của Chúa Giêsu ở đây như một sự sửa sai cho các đối thủ của Ngài, nhưng chúng ta cũng có thể học được điều gì đó cho chính mình. Vì tất cả chúng ta đều là những người chăn cho dân Chúa cách này hay cách khác. Tất cả chúng ta đều được kêu gọi chăm sóc dân Ngài bằng cách noi theo dấu chân của Chúa Giêsu. "Đàn chiên" của chúng ta có thể bao gồm con cái, cha mẹ hoặc

catechism class. We may be quiet shepherds welcoming a new family at church or mentoring a coworker. But no matter who is in our flock, we need to remember that the sheep belong to Jesus and not to us. He treasures each one of them and wants us to reflect his own love and self-sacrifice.

So ask yourself, “How well do I know my sheep? Do I know the names of my coworkers or fellow parishioners? Do I know the challenges my loved ones are facing?” Sometimes we are so busy with our own affairs that we overlook the hurt, weariness, or fear in someone right next to us. But following Jesus’ example, we can set aside our concerns, “call them by name,” and listen to their needs. Perhaps we can even lead them to a place of peace. That’s one small way to be a shepherd for God’s sheep.

“Jesus, help me to lay down my life for your sheep today.”

lớp giáo lý của chúng ta. Chúng ta có thể là những người chăn chiên thầm lặng chào đón một gia đình mới tại nhà thờ hoặc cố vấn cho một đồng nghiệp. Nhưng dù là ai trong đàn chiên của chúng ta, chúng ta cần nhớ rằng đàn chiên thuộc về Chúa Giêsu chứ không phải chúng ta. Ngài trân trọng từng người trong số họ và muốn chúng ta phản ánh tình yêu thương và sự hy sinh của chính Ngài.

Vì vậy, hãy tự hỏi: “Tôi biết chiên của mình rõ đến mức nào? Tôi có biết tên của các đồng nghiệp hoặc giáo dân của tôi không? Tôi có biết những thử thách mà những người thân yêu của tôi đang phải đối mặt không?” Đôi khi chúng ta quá bận rộn với công việc của mình mà bỏ qua những tổn thương, mệt mỏi hay sợ hãi ở những người ngay bên cạnh mình. Nhưng theo gương Chúa Giêsu, chúng ta có thể gạt mối quan tâm sang một bên, “gọi tên họ” và lắng nghe nhu cầu của họ. Có lẽ chúng ta thậm chí có thể dẫn họ đến một nơi bình yên. Đó là một cách nhỏ để trở thành người chăn chiên của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, xin giúp con hy sinh mạng sống vì đoàn chiên của Chúa hôm nay.

Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.